

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Bá Võ.
- Bà Hoàng Thị Hương.
- Bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hoàng – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị N**, sinh ngày: 22 tháng 7 năm 1976 tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; tên gọi khác: không; nơi thường trú: Thôn 3 (xóm 6 cũ), xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Tdp Hùng Lâm, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tính (chết) và bà Lê Thị Phương; sinh năm: 1938; có chồng Vũ Công Nam, sinh năm 1975 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Cao Trí và cộng sự, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: 1. Ông Chu Văn Minh, sinh năm 1950 và bà Hồ Thị Chung, sinh năm: 1953, nơi ở hiện tại: Nhà số 02, ngõ 27 đường Hồ Phi Tích, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2019, Lê Thị N đến nhà bà Hồ Thị Chung sinh 1953, trú tại: số nhà 9B, đường Minh Tân, phường Hưng Bình, TP.Vinh, Nghệ An thuê phòng trọ để ở. Quá trình thuê phòng trọ N thường xuyên đi lại, quan tâm bà Chung. Đến ngày 19/8/2020, N có nói với bà Chung “cho con gửi một số lượng vàng, vì phòng trọ không có chỗ cất sợ mất”; bà Chung từ chối và nói “Mi gửi vàng giả mà nói vàng thật thì răng”. Ngày 21/8/2020, bà Chung đi chợ bán hàng, ông Chu Văn Minh, sinh năm 1950 (chồng bà Chung) bị ngã tai ở nhà một mình, N cầm số vàng được gói trong giấy đưa sang nhà ông Minh nhờ cất giữ hộ. Khi bà Chung đi chợ về thì ông Minh nói ‘Con N có gửi số vàng nhờ cất hộ’ rồi đưa ra cho bà Chung xem, lúc đó có cả N ngồi đó, bà Chung nói “ông nhận lỡ vàng giả thì răng”. N nói lại với bà Chung 03 lần là “vàng giả mô mà vàng giả”. Sau đó, vợ chồng bà Chung không nói gì và cất giữ hộ số vàng cho N. Khoảng hơn 1 tháng sau khi gửi vàng, Lê Thị N đặt vấn đề với vợ chồng bà Chung vay 300.000.000 đồng để đi buôn đất. Bà Chung nói “tau làm gì có tiền cho vay”, N nói “ông bà có tiền gửi ngân hàng làm chi cho con vay và trả lãi suất 13%/tháng, mà con có vàng gửi thế chấp cho ông bà đó thì ông bà lo chi, số vàng đó có trị giá 600 triệu đồng”. Do tin tưởng N, bà Chung nghĩ N có số vàng cầm cố nên nói ông Minh đi rút số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) ở Ngân hàng Bắc Á về đưa cho N.

Sau đó N tiếp tục vay tiền của vợ chồng bà Chung nhiều lần. Mỗi lần vay tiền N ra chợ mua một số vàng giả đưa sang thế chấp (số vàng được gói niêm phong có chữ ký và ghi rõ họ tên chị N). Do N dùng vàng giả vay nhiều lần, sợ bà Chung và ông Minh phát hiện nên N nói dối vàng thật của người khác (tên Hải, Liệu, Huệ) nhờ N đến cầm cố cho bà Chung và ông Minh để vay tiền nhưng thực tế N lấy tiền của vợ chồng bà Chung để chi tiêu cá nhân và không trả lại cho ông Minh, bà Chung được đồng nào.

Sau khi, Lê Thị N vay số tiền trên lâu ngày không trả nên bà Chung yêu cầu N đến đưa số vàng thế chấp ra hiệu vàng để xác định vàng thật hay vàng giả. Lê Thị N cùng bà Chung đưa số vàng thế chấp lần đầu ra hiệu vàng Ngọc Điều ở thành phố Vinh để kiểm tra. Lúc đó, Lê Thị N biết rằng không thể nói dối được Na nên thừa nhận với bà Chung “toàn bộ số vàng N thế chấp vay tiền

của vợ chồng bà Chung đều vàng giả mua tại chợ Vinh và chợ Ga đưa về gói lại, nói dối vàng thật nhằm cầm cố để vay tiền vợ chồng bà Chung, ông Minh để tiêu xài cá nhân”. Khi bị vợ chồng bà Hồ Thị Chung phát hiện, Lê Thị N đã lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng Lê Thị N gán nợ lại cho vợ chồng bà Chung để khấu trừ số tiền đã chiếm đoạt nhưng không chuyển nhượng được vì anh Vũ Công Nam(chồng N) đang làm việc tại nước ngoài.

Với thủ đoạn nêu trên, từ ngày 07/10/2020 (ngày 21/08/2020 Âm lịch) đến ngày 19/3/2023, Lê Thị N đã chiếm đoạt của vợ chồng bà Hồ Thị Chung và ông Chu Văn Minh số tiền 2.090.000.000 đồng (hai tỷ không trăm chín mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 07/10/2020 (ngày 21/08/2020 Âm lịch), Lê Thị N mua một số vàng giả, gói vào trong tờ giấy đưa sang nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh nói bên trong là vàng thật rồi nhờ vợ chồng bà Chung, ông Minh cất hộ, gồm có: 14 (vòng) kim loại màu vàng; 02 (hai) vòng đeo tay kim loại màu vàng; 01 (lắc tay có đính hạt đá màu đỏ, các hạt đá màu trắng nhỏ, bằng kim loại màu vàng; 01 (một) cái kiềng đeo cổ có đính hạt đá màu đỏ và các hạt đá nhỏ màu trắng bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai hình hoa bằng kim loại màu vàng, có đính hạt màu đỏ và trắng trên hình hoa. Ngày 08/10/2020 (âm lịch) N vay 300.000.000 đồng; ngày 20/10/2020 (âm lịch) N vay tiếp 300.000.000 đồng. Đến ngày 16/01/2021 (âm lịch) N tiếp tục mua một số vàng giả gói vào tờ giấy nói là vàng thật đưa sang nhờ vợ chồng bà Chung, ông Minh cất hộ. Khi mở ra kiểm tra bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền có mặt bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) lắc tay bằng kim loại màu trắng đến cầm cố vay 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Tổng số tiền Lê Thị N chiếm đoạt tiền của bà Hồ Thị Chung và ông Chu Văn Minh là 900.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 10/01/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả bên trong gồm có: 01(một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh nói là vàng thật để cầm cố vay 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 18/01/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh nói là vàng thật này của Xuân (bạn N) bên

trong gồm có: 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bầu dục gắn viên đá màu đỏ và các hạt đá màu trắng để cầm cổ vay 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Lần 4: Ngày 27/01/2021 (âm lịch), N đưa một gói vàng giả đến nói là vàng thật của Hải Hô (bạn N) bên trong gồm: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng để cầm cổ cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 50.000.000 đồng, trong lần này N có đổi lại chiếc nhẫn kim cương thật là nhận cưới của N). Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần 5: Ngày 02/02/2021, N đưa một gói vàng giả đến nói là vàng thật của Liễu (bạn N), bên trong gồm có một dây chuyền bằng kim loại màu vàng để cầm cổ cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 35.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Lần 6: Ngày 07/2/2021 (Dương lịch), tức là ngày 26 âm lịch, N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật của Hải Hô (bạn N), bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền có 02 mặt bằng kim loại màu vàng, trên mặt dây có các hạt đá nhỏ màu trắng cầm cổ cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần 7: Ngày 08/2/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt đính đá màu đỏ đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh cầm cổ vay 20.000.000 đồng cho chồng bạn của N đi Lào. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Lần 8: Ngày 10/2/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả, nói vàng thật bên trong gồm có: 01 (một) lắc màu vàng bằng kim loại nói của Hải Hô (bạn N) nhờ N cầm cố cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 50.000.000 đồng (gần tết).

Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Lần 9: Ngày 23/02/2021 (Âm lịch), N đưa một gói vàng giả và nói là vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) lắc kim loại màu vàng đưa đến nói là của Nguyệt Hồng (bạn N) nhờ cầm cố cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 200.000.000 đồng cho Nguyệt Hồng (bạn N) và nói bà Chung lấy lãi 5 triệu đồng/tháng) nhưng bà Chung chưa lấy lãi. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 10: Ngày 01/3/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả và nói là vàng thật bên trong gồm có: 01 (một) mặt hình con hổ bằng kim loại màu vàng đến cầm cố cho vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 30 triệu đồng, nói lấy cho cháu của N làm vốn buôn bán hoa quả (cam). Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 11: Ngày 04/3/2021 (Dương lịch) N đưa một gói vàng giả và nói là vàng thật bên trong gồm có: 02 (hai) vòng tay bằng kim loại màu vàng; 01 dây kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh nói vàng của Hải Hô (bạn N) cầm cố vay 140.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Lần 12: Ngày 02/12/2021 (Dương lịch), N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng (5 chỉ) đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh vay 20.000.000 đồng để cho cháu Hải (cháu của N) dùng làm vốn buôn bán hoa quả (cam). Sau khi nhận tiền của vợ

chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Lần 13: Ngày 08/12/2021 (Dương lịch) N đưa một gói vàng giả và nói vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh cầm cố vay 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 14: Không xác định được ngày, tháng, năm 2022, N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh cầm cố vay 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lần 15: Không xác định được ngày, tháng, năm 2022, N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh cầm cố vay 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 16: Không xác định được ngày, tháng, năm 2022, N đưa 01 (một) lắc vàng giả (giá trị 1 cây) nói là vàng thật đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh để cầm cố vay 35.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Lần 17: Không xác định được ngày, tháng, năm 2022, N đưa một gói vàng giả nói là vàng thật, bên trong gồm 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh để cầm cố vay số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 18: Không xác định được ngày, tháng, năm 2022, N đưa một gói vàng giả nói vàng thật, bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền có mặt dây bằng kim loại màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng; 02 (hai) lắc tay bằng kim loại màu trắng đến nhà vợ chồng bà Chung, ông Minh cầm cố vay 35.000.000 đồng để đi Hà Nội làm sắc đẹp. Sau khi nhận tiền của vợ chồng bà Chung, ông Minh xong, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không trả lại.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Lần 19: Ngày 19/3/2022 (Dương lịch), N đưa 02 dây chuyền vàng giả và nói với vợ chồng bà Chung, ông Minh là vàng thật để cầm cố vay 300.000.000 đồng nói đi buôn nhưng hươu, nhưng thực chất N dùng trả 200.000.000 đồng tiền nợ Ngân hàng Agribank (Lý do, N thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của vợ chồng N tại Ngân hàng vay 200 triệu đồng cho chồng đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc). Khi bị phát hiện, N đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó gán nợ lại cho vợ chồng bà Chung.

Số tiền lần này N chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Tổng số tiền Lê Thị N đã chiếm đoạt của bà Chung ông Minh là 2.090.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt của bà Chung, ông Minh xong, N đã đem sử dụng chi tiêu cá nhân và đánh bạc hết.

Ngày 27/01/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 25 đến Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định: Hóa (kim loại vàng).

Tại kết luận giám định số 745/KL - KTHS ngày 22/3/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận giám định như sau:

“- Các mẫu M1 (ký hiệu từ M.1 đến M1.7) gửi giám định, trong đó:

+ 14 (mười bốn) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng hở, có vân nổi. Có tổng khối lượng 53,88 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,75%; Zn: 37,25%.

+ 02 (hai) vòng đeo tay đều bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng, rỗng, có vân nổi. Có tổng khối lượng 15,16 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,85%; Zn: 37,15%.

+ 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, ở giữa vòng tay có 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và nhiều viên vật liệu không màu. Có tổng khối lượng 19,32 gam (tính cả vật

liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 64,19%; Zn: 35,81%.

+ 01 (một) kiềng bằng kim loại màu vàng, móc khóa treo 01 (một) đoạn dây chế tác kiểu mắt xích nhỏ và 01 (một) miếng kim loại màu vàng, ở giữa kiềng có 01 (một) đoạn kim loại màu vàng hình hoa văn gắn 01 (một) viên vật liệu đỏ hình bầu dục và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 29,80 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu 70,61%; Zn: 29,39%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu kim tiền, mặt nhẫn hình tròn và có hình vuông bên trong, trên mặt nhẫn gắn liền nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 3,54 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu 72,88%; Zn: 27,12%.

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu tròn trơn có tổng khối lượng 3,65 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 64,67%; Zn: 35,33%.

+ 01 (một) đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa có gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và các viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 3,98 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,83%; Zn: 37,17%.

- Các mẫu M2 (ký hiệu M2.1 và M2.2) gửi giám định, trong đó:

+ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng có gắn 01 (viên) vật liệu màu đỏ hình bầu dục và các viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 31,76 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 67,62%; Zn: 32,38%.

+ 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 32,15 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 69,12%; Zn: 30,88%.

+ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình chữ nhật có hình con rồng đều bằng kim loại màu vàng. Trên mặt rồng có gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng, trên mặt dây chuyền có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 77,66 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 66,23%; Zn: 33,77%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình số 8 nối với nhau có tổng khối lượng 82,04 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 70,83%; Zn: 29,17%.

- Các mẫu M2 (ký hiệu M2.1 và M2.2) gửi giám định, trong đó:

+ 02 (hai) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng mở có vân nổi, rỗng và có chốt cài có tổng khối lượng 19,55 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 68,87%; Zn: 31,13%.

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu sợi dây nhỏ đan xen vào nhau, đầu móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích nhỏ và treo 01 (một) miếng vòng kim loại màu vàng có chữ “YSX” có tổng khối lượng 26,40 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 74,13%; Zn: 25,87%.

+ 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu hình mắt xích hình số 8, trong đó 01 (một) mắt xích to nối với 03 (ba) mắt xích nhỏ cách đều nhau có tổng khối lượng 58,48 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 71,02%; Zn: 28,98%.

+ 01 (một) dây kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình bầu dục rỗng nối với nhau có tổng khối lượng 51,38 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 69,48%; Zn: 30,52%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu cá mắt xích nối nhau có tổng khối lượng 54,10 gam; trong đó phần móc khóa là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,48%; Zn: 37,52%. Phần các mắt xích đều là sắt (Fe); hàm lượng trung bình Fe: 99,67%.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác cá mắt xích hình bầu dục rỗng có vân nổi nối với nhau, treo mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục và 05 (năm) viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 19,71 gam (tính cả vật liệu) phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 65,63%; Zn: 34,37%.

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nối với nhau có tổng khối lượng 36,13 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 67,09%; Zn: 32,91%.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác kiểu 01 (một) mắt xích hình trụ lục lăng có vân nổi nối cách đều với 03 (ba) hạt hình cầu có tổng khối lượng 64,20 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 63,30%; Zn: 36,70%.

- 01 (một) lắc tay theo kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng chế tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nổi với nhau có tổng khối lượng 33,75 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 72,44%; Zn: 27,56%.

- 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 21,98 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 69,71%; Zn: 30,29%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích hình chữ nhật rỗng nối với nhau, treo mặt nhìn tròn bằng kim loại màu vàng, trắng có hình đầu con chim gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng ở mặt và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 51,71 gam (tính cả vật liệu) phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 68,93%; Zn: 31,07%.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình vuông bản to đều có hình con rồng có tổng khối lượng 24,39 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 71,71%; Zn: 28,29%.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng được chế tác theo kiểu các mắt xích gồm 06 (sáu) số 8 liên nhau, trên 05 (năm) mắt xích ở giữa có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 25,05 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 69,82%; Zn: 30,18%.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đã bị đứt thanh 02 (hai) đoạn được chế tác kiểu các mắt xích hình vuông nối với hình thánh giá cách đều nhau, ở giữa lắc tay có gắn 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu trắng gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu trên nụ hoa và 12 (mười hai) viên vật liệu màu đen hình bầu dục trên các cánh hoa có tổng khối lượng 16,93 gam (tính cả vật liệu) phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 63,14%; Zn: 36,86%.

- 01 (một) mặt dây chuyền hình lục giác bằng kim loại màu vàng, trắng có móc treo, ở giữa mặt có hình con vật gắn 02 (hai) viên vật liệu màu đỏ cam và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 19,65 gam (tính cả vật liệu) phần kim loại đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 71,78%; Zn: 28,22%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác các kiểu mắt xích xoắn tròn có tổng khối lượng 35,95gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 63,87%; Zn: 36,13%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục rộng nối với nhau; mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên một mặt có hình con rồng, mặt còn lại có các chữ tượng hình có tổng khối lượng 81,92 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 65,57%; Zn: 34,43%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích có tổng khối lượng 23,93 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 60,77%; Zn: 39,23%.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích có tổng khối lượng 15,85 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 61,05%; Zn: 38,95%.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu 02 (hai) đoạn dây mắt xích xoắn tròn nối 01 (một) đoạn mắt xích múi cầu rộng, trên lắc tay có treo 01 (một) hình trái tim bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 15,65 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 64,15%; Zn: 35,85%.

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 26,83 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 67,65%; Zn: 32,35%.

- 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình chữ nhật có vân nổi ở giữa nối với nhau, ở giữa lắc tay có gắn hình con vật bằng kim loại màu trắng có tổng khối lượng 42,78 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 72,29%; Zn: 27,71%.

- 03 (ba) đoạn dây bằng kim loại màu vàng, trắng, đồng đều được chế tác kiểu mắt xích hình chữ X nối với nhau có tổng khối lượng 47,13 gam đều là hợp kim chì (Pb), thiếc (Sn); hàm lượng trung bình Pb: 66,319%; Sn: 33,69%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu lưới, mặt hình bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu to và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu có tổng khối lượng 8,24 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,79%; Zn: 37,21%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu bản to, mặt gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục có tổng khối lượng 11,86 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 70,53%; Zn: 29,47%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu kim tiền có tổng khối lượng 0,84 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 67,22%; Zn: 32,78%.

- 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình vuông lưới có vân nổi đan xen với nhau có tổng khối lượng 38,64 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,27%; Zn: 37,73%.

- 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng, đã bị đứt có tổng khối lượng 33,71 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,46%; Zn: 37,54%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình vuông rỗng nối với nhau có tổng khối lượng 40,35 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 62,77%; Zn: 37,33%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục có vân nổi lồng xoắn với nhau có tổng khối lượng 33,66 gam trong đó móc khóa là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 71,59%; Zn: 28,41%.

+ Các mắt xích đều là sắt (Fe) hàm lượng trung bình Fe: 99,20%.

* Các mẫu gửi giám định có màu vàng do đều được mạ vàng (Au)

* Các mẫu gửi giám định có màu trắng do đều được mạ Rhodi (Rh)”.
 - Thu giữ 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 1” được đánh số trang bằng mực xanh từ 1 đến 50 ký hiệu A1; 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 2” được đánh số trang bằng mực màu xanh từ 1 đến 28 ký hiệu A2, có chữ ký, chữ viết Lê Thị N; chữ ký, chữ viết của bà Hồ Thị Chung để phục vụ công tác giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 107 ngày 16/01/2024; số 3541 ngày 19/11/2024 gửi đến của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định chữ ký, chữ viết đã thu giữ.

Tại kết luận giám định số 37/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 07/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “- Chữ ký mang tên Lê Thị N, chữ viết “Lê thị N” tại trang 1,2,7,8,9,10,11, chữ ký mang tên N tại trang 3,4,5, chữ ký ở dòng 8 từ trên xuống tại trang 6, chữ viết “N” ở dòng 5, 10 từ trên xuống tại trang 3, chữ viết “N” ở dòng 5,10,15 từ trên xuống tại trang 4, chữ viết “N” ở dòng 4,10,17 từ trên xuống tại trang 5, chữ viết “N” ở dòng 5 từ trên xuống tại trang 6 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết “N, Lê thị N” dưới mục “Người làm đơn” tại trang 1, chữ ký mang tên Lê

Thị N, chữ viết “Lê thị N” dưới mục “Người vay” tại trang 3 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 (*do cùng một người ký, viết ra*).

+ Chữ ký mang tên Hồ Thị Chung, chữ viết (trừ chữ viết “Lê thị N” tại trang 1,2,7,8,9,10,11, chữ viết “N” ở dòng 5,10 từ trên xuống tại trang 3, chữ viết “N” ở dòng 5,10,15 từ trên xuống tại trang 4, chữ viết “N” ở dòng 4,10,17 từ trên xuống tại trang 5, chữ viết “N” ở dòng 5 từ trên xuống tại trang 6) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ ký mang tên Hồ Thị Chung, chữ viết (trừ chữ viết “N, Lê thị N” dưới mục “Người làm đơn” tại trang 1, chữ viết “Lê thị N” dưới mục “Người vay” tại trang 3) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Hồ Thị Chung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6, M7, M8 *do cùng một người ký, viết ra*.

Tại kết luận giám định số 229/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 05/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “

+ Chữ viết “N Lê thị N” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A5, A10, từ A12 đến A16 so với chữ viết, chữ ký của Lê Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 *là do cùng một người viết, ký ra*”.

+ *Không đủ cơ sở kết luận* chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A8; chữ ký, chữ viết “N” tại dòng 3 tính từ trên xuống trên tài liệu cần giám định ký hiệu A19 so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 có phải do cùng một người ký, viết ra hay không. Do có một số đặc điểm riêng giống nhau là cơ bản nhưng cũng có một số đặc điểm riêng khác nhau không giải thích được.

+ Chữ viết “Ngày 21 - 08 2020 Lê Thị N gửi” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A19 so với chữ viết của Lê Thị N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M14 *không phải do cùng một người viết ra*.

+ Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A17, chữ viết “Hàng của N” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A18 so với chữ viết của Hồ Thị Chung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M13 đến M21 *là do cùng một người viết ra*.

+ Chữ viết “N” tại dòng 3 tính từ trên xuống trên tài liệu cần giám định ký hiệu A18; Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A19 so với chữ viết của Hồ Thị Chung trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M13 đến M21 *không phải do cùng một người viết ra*”.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã Quyết định Ủy thác điều tra số 228 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đề yêu cầu định giá tài sản đối với Thửa đất số 104, tờ bản đồ 24 bản đồ đo đạc chính quy xã Bình Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mang quyền sử dụng của 02 vợ chồng Vũ Công Nam sinh năm 1976; CMND số 141751831 và Lê Thị N sinh năm 1976; CMND số 183282902.

Tại Biên bản định giá tài sản số 04/2024/BB - ĐGTS ngày 21/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh kết luận: “Thửa đất số 104 tờ bản đồ số 24 bản đồ đo đạc chính quy xã Bình Lộc, huyện Lộc Hà. Sau khi sát nhập thành xã Bình An, huyện Lộc Hà thì thửa đất trên thuộc thửa đất số 104 tờ bản đồ số 53 bản đồ đo đạc chính quy xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh có đơn giá 3.166.00 đồng/m²; thành tiền là 493.282.800 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm đồng)”.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu bao gồm:

- 14 (mười bốn) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng hở, có vân nổi.
- 02 (hai) vòng đeo tay đều bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng, rỗng, có vân nổi.
- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, ở giữa vòng tay có 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và nhiều viên vật liệu không màu.
- 01 (một) kiềng bằng kim loại màu vàng, móc khóa treo 01 (một) đoạn dây chế tác kiểu mắt xích nhỏ và 01 (một) miếng kim loại màu vàng, ở giữa kiềng có 01 (một) đoạn kim loại màu vàng hình hoa văn gắn 01 (một) viên vật liệu đỏ hình bầu dục và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.
- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu kim tiền, mặt nhẫn hình tròn và có hình vuông bên trong, trên mặt nhẫn gắn liền nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.
- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu tròn trơn.
- 01 (một) đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa có gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và các viên vật liệu nhỏ không màu.
- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng có gắn 01 (viên) vật liệu màu đỏ hình bầu dục và các viên vật liệu nhỏ không màu.
- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình chữ nhật có hình con rồng đều bằng kim loại màu vàng. Trên mặt rồng có gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng, trên mặt dây chuyền có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình số 8 nối với nhau.

- 02 (hai) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng mở có vân nổi, rộng và có chốt cài.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu sợi dây nhỏ đan xen vào nhau, đầu móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích nhỏ và treo 01 (một) miếng vòng kim loại màu vàng có chữ “YSX”.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu hình mắt xích hình số 8, trong đó 01 (một) mắt xích to nối với 03 (ba) mắt xích nhỏ cách đều nhau.

- 01 (một) dây kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình bầu dục rộng nối với nhau.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu cá mắt xích nối nhau.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác cá mắt xích hình bầu dục rộng có vân nổi nối với nhau, treo mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục và 05 (năm) viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng chế tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nối với nhau.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác kiểu 01 (một) mắt xích hình trụ lục lăng có vân nổi nối cách đều với 03 (ba) hạt hình cầu.

- 01 (một) lắc tay theo kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng chế tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nối với nhau.

- 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích hình chữ nhật rộng nối với nhau, treo mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng, trắng có hình đầu con chim gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng ở mắt và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình vuông bản to đều có hình con rồng.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng được chế tác theo kiểu các mắt xích gồm 06 (sáu) số 8 liên nhau, trên 05 (năm) mắt xích ở giữa có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đã bị đứt thanh 02 (hai) đoạn được chế tác kiểu các mắt xích hình vuông nối với hình thảnh giá cách đều nhau, ở giữa lắc tay có gắn 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu trắng gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu trên nụ hoa và 12 (mười hai) viên vật liệu màu đen hình bầu dục trên các cánh hoa.

- 01 (một) mặt dây chuyền hình lục giác bằng kim loại màu vàng, trắng có móc treo, ở giữa mặt có hình con vật gắn 02 (hai) viên vật liệu màu đỏ cam và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác các kiểu mắt xích xoắn tròn.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục rỗng nối với nhau; mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên một mặt có hình con rồng, mặt còn lại có các chữ tượng hình.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác các kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích.

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu 02 (hai) đoạn dây mắt xích xoắn tròn nối 01 (một) đoạn mắt xích múi cầu rỗng, trên lắc tay có treo 01 (một) hình trái tim bằng kim loại màu vàng.

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu mắt xích nối với nhau.

- 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình chữ nhật có vân nổi ở giữa nối với nhau, ở giữa lắc tay có gắn hình con vật bằng kim loại màu trắng.

- 03 (ba) đoạn dây bằng kim loại màu vàng, trắng, đồng đều được chế tác kiểu mắt xích hình chữ X nối với nhau.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu lưới, mặt hình bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu to và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu bản to, mặt gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu kim tiền.

- 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình vuông lưới có vân nổi đan xen với nhau.

- 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng, đã bị đứt.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình vuông rỗng nổi với nhau.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục có vân nổi lồng xoắn với nhau.

* Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ các tài liệu, gồm:

- 01 (một) mẫu vật màu trắng hồng, có hai gói giấy được dán kề lên nhau bằng băng dính trong đó có:

+ 01 (một) gói màu hồng, kích thước (13x10,5x5)cm, mặt trên dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “N Lê thị N” được bọc lại bằng băng dính.

+ 01 (một) gói giấy màu trắng, hình tròn có đường kính 21 cm, mặt trên dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “Ngày 21 - 08 - 2020 Lê Thị N gửi N” và chữ ký được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn có đường kính 6,8 cm, chiều cao 5,6cm, dán kèm giấy kẻ ngang có nội dung “23/2/2021 tân sửu..1 tháng (5 triệu) tiền lãi suất” được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) lọ thủy tinh, màu nâu không có nắp, hình trụ tròn, có đường kính 4,9cm, chiều cao 8,7 cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “27/1/2021 gần tết... đổi lại lấy nhẫn kim cương” và chữ ký, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh tím than, hình hộp chữ nhật có kích thước (10,3x7,5x7)cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “7/2/2021 dương lịch (gần tết 26 am... các 1 dây có mặt 2 cây”, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt, hình hộp chữ nhật có kích thước (9,3x8,5x4,6)cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “18/1/2021...1 dây + 1 lắc” và chữ ký, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp giấy màu vàng đỏ, có kích thước (7,4x5)cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “4/3/2021 tân sửu... lấy lãi suất tháng đầu 5 triệu”, được dán lại bằng băng dính.

- 01 (hộp) giấy màu tím, có kích thước (7,3x5,1)cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “ngày 10/1/2021...(bảy mươi triệu chẵn)”, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) mảnh giấy kẻ ngang kích thước (17,8x12,6)cm, có nội dung “8/2/2021...các 1 dây 5 chie có mặt” và chữ ký, được bọc bằng băng dính.

- 01 (một) nắp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn đường kính 8,6cm, cao 2cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “10/2/2021... các 1 lắ 1 dây”, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn đường kính 5cm, chiều cao 2,8cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “dây của N” và chữ ký, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) nắp nhựa màu hồng, hình vuông khích thước (7,5x2,1)cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “N các 1 lắ trắng + 1 lắ vàng 1 dây”, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) lọ thủy tinh, màu nâu cam, hình trụ tròn, có đường kính 4,5cm, chiều cao 8,5cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “1 lắ 1 cây của N” và chữ ký, được bọc lại bằng băng dính.

- 01(một) mảnh giấy kẻ ngang, kích thước (16x6,8)cm, có nội dung “2/2/2021...(các 1 dây chuyên bảy chỉ”, được bọc lại bằng băng dính.

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp màu xanh, hình trụ tròn đường kính 12,6cm, chiều cao 17,2cm, dán kèm tờ giấy kẻ ngang có nội dung “Hàng của N” chữ ký và chữ viết “N”được bọc lại bằng băng dính.

Thu giữ 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 1” được đánh số trang bằng mực xanh từ 1 đến 50 ký hiệu A1; 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 2” được đánh số trang bằng mực màu xanh từ 1 đến 28 ký hiệu A2, có chữ ký, chữ viết Lê Thị N; chữ ký, chữ viết của bà Hồ Thị Chung để phục vụ công tác giám định.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ và bảo quản tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

* **Về phần dân sự:** Bị can Lê Thị N đã đền bù được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ngoài ra, Lê Thị N đã dùng tiền chiếm đoạt của vợ chồng bà Chung, ông Minh mua sắm các đồ vật, tiện nghi sinh hoạt tại phòng trọ hết 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Vợ chồng bà Chung, ông Minh đã thống nhất nhận lại số tài sản do N đã mua với giá 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại vợ chồng bà Chung, ông Minh yêu cầu N phải trả là 2.000.000.000 (hai tỷ đồng).

Với nội dung trên, Cáo trạng số 99/CT-VKSNA-P2 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 15 năm đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Minh và bà Chung số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)

Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người mù chữ nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội đã thiện chí giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để khắc phục hậu quả tuy nhiên do chồng không về được nên không thực hiện được, bị cáo cũng đã khắc phục một phần hậu quả sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ở mức đầu của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên Lê Thị N đã dung thủ đoạn gian dối mua vàng giả nói là vàng thật đưa đến cầm cố cho vợ chồng bà Hồ Thị Chung và ông Chu Văn Minh để vay tiền, rồi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Từ ngày 07/10/2020 đến ngày 19/3/2023, Lê Thị N đã 19 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt của vợ chồng bà Chung, ông Minh với tổng số tiền 2.090.000.000 đồng. Hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thị N đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại. Ngoài ra bị cáo đã dùng số tiền chiếm đoạt của bị hại mua các đồ vật, tiện nghi sinh hoạt tại phòng trọ hết 70.000.00 đồng, vợ chồng ông Minh, bà Chung đã nhận lại số tài sản đó với giá 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Xét đây là yêu cầu hợp lý nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại

[6] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với số tiền N chiếm đoạt của vợ chồng ông Minh, bà Chung, Lê Thị N khai có một phần sử dụng đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm (bài 52 quân) cùng với chị Thắm, anh Thái, chị Hằng, chị Yến. Quá trình điều tra xác định Lê Thị N không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người đánh bạc nêu trên ở đâu. Do đó không có căn cứ để xử lý về hành vi này.

Đối với nhân viên của hiệu vàng Ngọc Điều khi N đem số vàng giả đến cân. Quá trình điều tra xác định nhân viên của hiệu vàng Ngọc Điều không bàn bạc thỏa thuận gì với N và không biết việc N đem cân vàng giả để chiếm đoạt tiền của bà Chung, ông Minh. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhân viên hiệu vàng Ngọc Điều.

[7] Về vật chứng vụ án:

Các vật chứng thu giữ trong vụ án là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị N 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/02/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thị N bồi thường cho bị hại Hồ Thị Chung và Chu Văn Minh với số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

1. 14 (mười bốn) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng hở, có vân nổi.

2. 02 (hai) vòng đeo tay đều bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng, rỗng, có vân nổi.

3. 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, ở giữa vòng tay có 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và nhiều viên vật liệu không màu.

4. 01 (một) kiềng bằng kim loại màu vàng, móc khóa treo 01 (một) đoạn dây chế tác kiểu mắt xích nhỏ và 01 (một) miếng kim loại màu vàng, ở giữa kiềng có 01 (một) đoạn kim loại màu vàng hình hoa văn gắn 01 (một) viên vật liệu đỏ hình bầu dục và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

5. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu kim tiền, mặt nhẫn hình tròn và có hình vuông bên trong, trên mặt nhẫn gắn liền nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

6. 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu tròn trơn.

7. 01 (một) đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa có gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ và các viên vật liệu nhỏ không màu.

8. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng có gắn 01 (viên) vật liệu màu đỏ hình bầu dục và các viên vật liệu nhỏ không màu.

9. 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng.

10. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, treo 01 (một) mặt hình chữ nhật có hình con rồng đều bằng kim loại màu vàng. Trên mặt rồng có gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng, trên mặt dây chuyền có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

11. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình số 8 nối với nhau.

12. 02 (hai) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng đều chế tác kiểu vòng mở có vân nổi, rỗng và có chốt cài.

13. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu sợi dây nhỏ đan xen vào nhau, đầu móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích nhỏ và treo 01 (một) miếng vòng kim loại màu vàng có chữ “YSX”.

14. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu hình mắt xích hình số 8, trong đó 01 (một) mắt xích to nối với 03 (ba) mắt xích nhỏ cách đều nhau.

15. 01 (một) dây kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình bầu dục rỗng nối với nhau.

16. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu cá mắt xích nối nhau.

17. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác cá mắt xích hình bầu dục rỗng có vân nổi với nhau, treo mặt hình bầu dục bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục và 05 (năm) viên vật liệu nhỏ không màu.

18. 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng chế tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nối với nhau.

19. 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác kiểu 01 (một) mắt xích hình trụ lục lăng có vân nổi nối cách đều với 03 (ba) hạt hình cầu.

20. 01 (một) lắc tay theo kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng chế tác theo kiểu các mắt xích dẹt hình chữ nhật có vân nổi nối với nhau.

21. 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng.

22. 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích hình chữ nhật rỗng nối với nhau, treo mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng, trắng có hình đầu con chim gắn 01 (một) viên vật liệu màu hồng ở mặt và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

23. 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu các mắt xích hình vuông bản to đều có hình con rỗng.

24. 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng được chế tác theo kiểu các mắt xích gồm 06 (sáu) số 8 liền nhau, trên 05 (năm) mắt xích ở giữa có gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

25. 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đã bị đứt thanh 02 (hai) đoạn được chế tác kiểu các mắt xích hình vuông nối với hình thảnh giá cách đều nhau, ở giữa lắc tay có gắn 01 (một) bông hoa bằng kim loại màu trắng gắn nhiều viên vật liệu nhỏ không màu trên nụ hoa và 12 (mười hai) viên vật liệu màu đen hình bầu dục trên các cánh hoa.

26. 01 (một) mặt dây chuyền hình lục giác bằng kim loại màu vàng, trắng có móc treo, ở giữa mặt có hình con vật gắn 02 (hai) viên vật liệu màu đỏ cam và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

27. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác các kiểu mắt xích xoắn tròn.

28. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục rộng nối với nhau; mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trên một mặt có hình con rồng, mặt còn lại có các chữ tượng hình.

29. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác các kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích.

30. 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng được chế tác kiểu mắt xích nhỏ nối với nhau lồng các hạt hình cầu nhỏ và 09 (chín) hạt hình cầu to ở giữa; trên móc khóa có treo 01 (một) đoạn dây kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích.

31. 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu 02 (hai) đoạn dây mắt xích xoắn tròn nối 01 (một) đoạn mắt xích múi cầu rộng, trên lắc tay có treo 01 (một) hình trái tim bằng kim loại màu vàng.

32. 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác theo kiểu mắt xích nối với nhau.

33. 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình chữ nhật có vân nổi ở giữa nối với nhau, ở giữa lắc tay có gắn hình con vật bằng kim loại màu trắng.

34. 03 (ba) đoạn dây bằng kim loại màu vàng, trắng, đồng đều được chế tác kiểu mắt xích hình chữ X nối với nhau.

35. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu lưới, mặt hình bông hoa bằng kim loại màu vàng gắn 01 (một) viên vật liệu to và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu.

36. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu bản to, mặt gắn 01 (một) viên vật liệu màu đỏ hình bầu dục.

37. 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng được chế tác kiểu kim tiền.
38. 01 (một) lắc đeo tay kiểu dây đồng hồ bằng kim loại màu vàng, các mắt xích hình vuông lưới có vân nổi đan xen với nhau.
39. 01 (một) lắc tay kiểu dây đồng hồ bản nhỏ bằng kim loại màu vàng, đã bị đứt.
40. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu mắt xích hình vuông rỗng nối với nhau.
41. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục có vân nổi lồng xoắn với nhau.
42. 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp màu xanh bên trong đựng các mẫu giấy có dấu hình chữ nhật màu đỏ ký hiệu: PC 09 NGHỆ AN SỐ 229 NĂM 2024 TLCGDA 1; PC 09 NGHỆ AN SỐ 229 NĂM 2024 TLCGDA 2; PC 09 NGHỆ AN SỐ 229 TLCGDA 4 cho đến PC 09 NGHỆ AN SỐ 229 NĂM 2024 TLCGDA 19.
43. 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có nắp, ký hiệu AQUALABEL (bên trong không có gì).
44. 01 (một) lọ thủy tinh, màu nâu có nắp, ký hiệu PROCUMIN – E (bên trong không có gì)
45. 01 (một) hộp giấy màu xanh tím than có nắp, hình hộp chữ nhật không có ký hiệu (bên trong không có gì)
46. 01 (một) hộp giấy màu đỏ, nắp vàng không có ký hiệu (bên trong không có gì)
47. 01 (một) hộp giấy màu tím , không có ký hiệu (bên trong không có gì)
48. 01 (một) hộp hình tròn, có nắp màu cam có ký hiệu vàng bạc đá quý (bên trong không có gì)
49. 01 (một) nắp nhựa hình tròn màu đỏ; hai nắp nhựa màu trắng hình vuông; 01 nắp nhựa hình vung màu cam có ký hiệu vàng bạc đá quý; 01 bao vải nỉ màu đỏ có ký hiệu Hưng – Thịnh – Vượng.
50. 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 1” được đánh số trang bằng mực xanh từ 1 đến 50 ký hiệu A1; 01 (một) quyển vở ô ly ngoài bìa có ký hiệu “TUỔI THƠ số 2” được đánh số trang bằng mực màu xanh từ 1 đến 28 ký hiệu A2, có chữ ký, chữ viết Lê Thị N; chữ ký, chữ viết của bà Hồ Thị Chung.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu Tòa hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

